

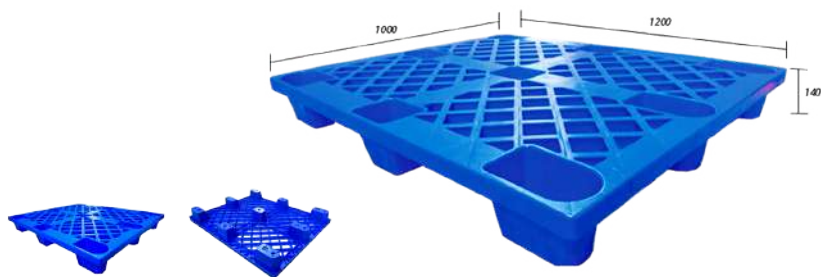
CATALOGUE SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

 vietnhatgroup.com.vn

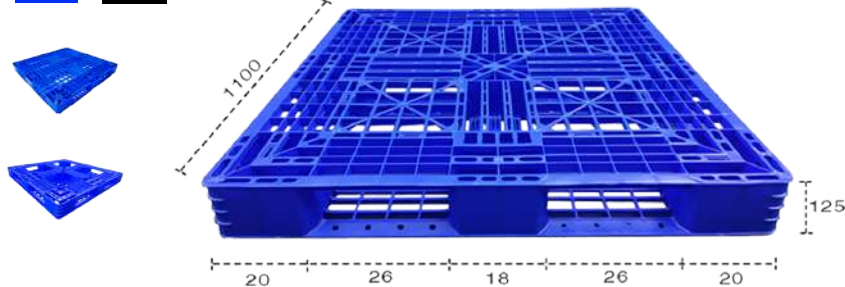
 info@vietnhatgroup.com.vn

 028.66.85.66.88



**Pallet Cốc VN01-PL**

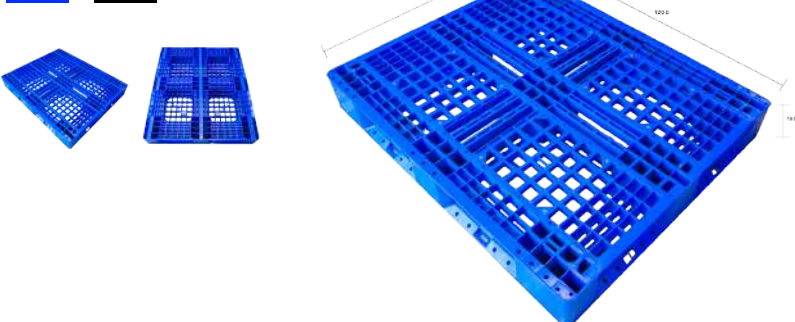
Kích thước	1200x1000x140 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2500 kg
Tải trọng động	800 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Không
Trọng lượng	7.4 kg (±5%)

**Pallet Nhựa Ô Cửa Sổ VN02-PL**

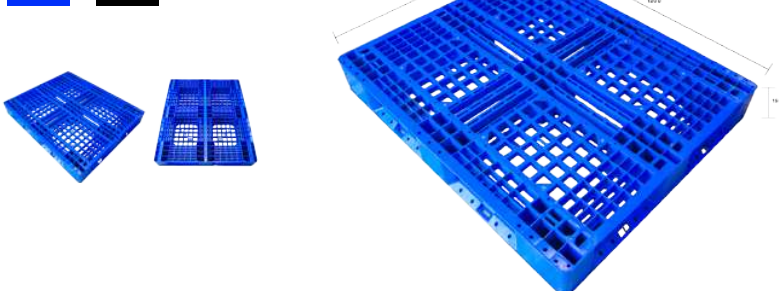
Kích thước	1100x1100x125 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2500 kg
Tải trọng động	800 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	7.3 kg (±5%)

**Pallet Nhựa Thanh Giăng VN03-PL**

Kích thước	1100x1100x150 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	3000 kg
Tải trọng động	1000 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	11.5 kg (±5%)

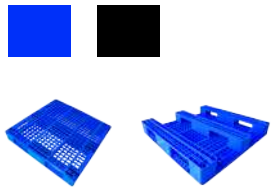
**Pallet nhựa Thanh Giăng VN04-PL**

Kích thước	1200x1000x150 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	3000 kg
Tải trọng động	1000 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	10.5 kg (±5%)

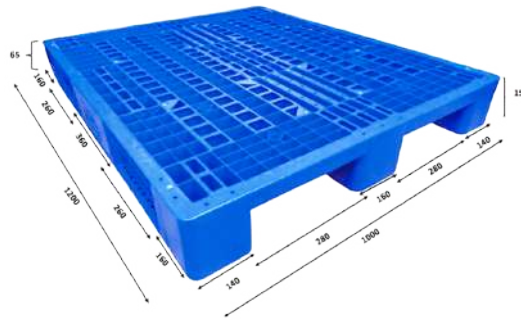
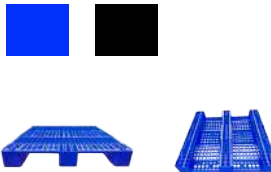
**Pallet Nhựa Thanh Giăng VN05-PL**

Kích thước	1200x1000x150(mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	3000 kg
Tải trọng động	1000 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	13.5 kg (±5%)

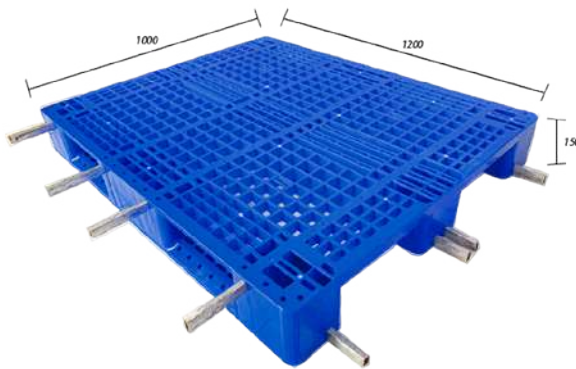


**Pallet Nhựa Ba Chân VN06-PL**

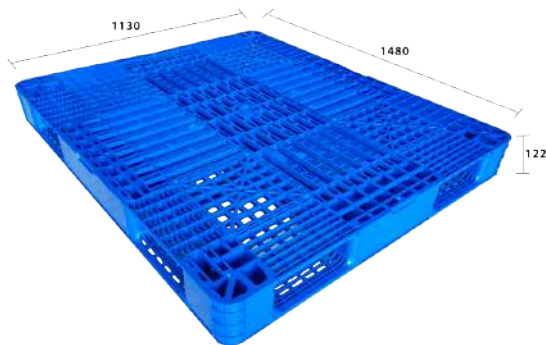
Kích thước	1100x1100x150 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	3000 kg
Tải trọng động	1000 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	13.5 kg (±5%)

**Pallet Nhựa Ba Chân VN07-PL**

Kích thước	1200x1000x150 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	3000 kg
Tải trọng động	1000 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	13.5 kg (±5%)

**Pallet Nhựa Thanh Thép VN07-PL**

Kích thước	1200x1000x150 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	4000 kg
Tải trọng động	1500 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	18.5 kg (±5%)

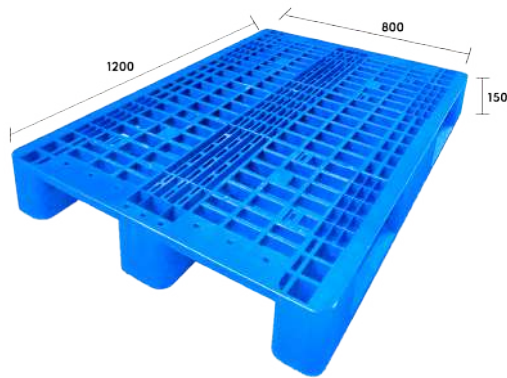
**Pallet Nhựa Thanh Giằng VN08-PL**

Kích thước	1480x1130x122 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2500 kg
Tải trọng động	700 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	11.5 kg (±5%)

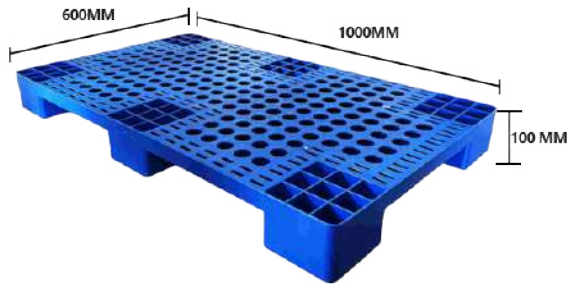
**Pallet Nhựa Thanh Giằng VN09-PL**

Kích thước	1200x1000x125 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2500 kg
Tải trọng động	800 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	8.5 kg (±5%)



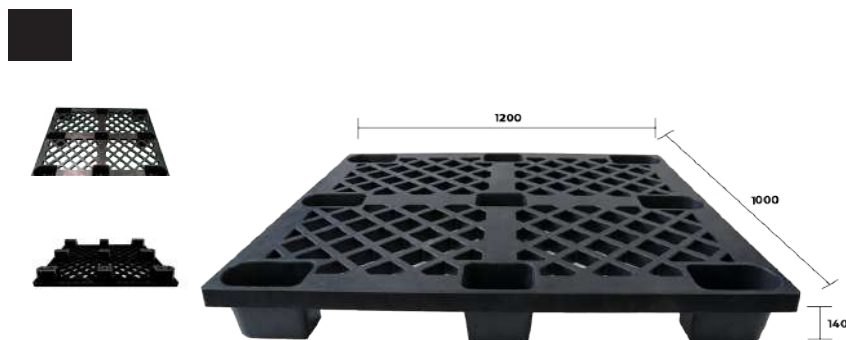
**Pallet Nhựa Ba Chân VN10-PL**

Kích thước	1200x800x150 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	3000 kg
Tải trọng động	1000 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	11.5 kg (±5%)

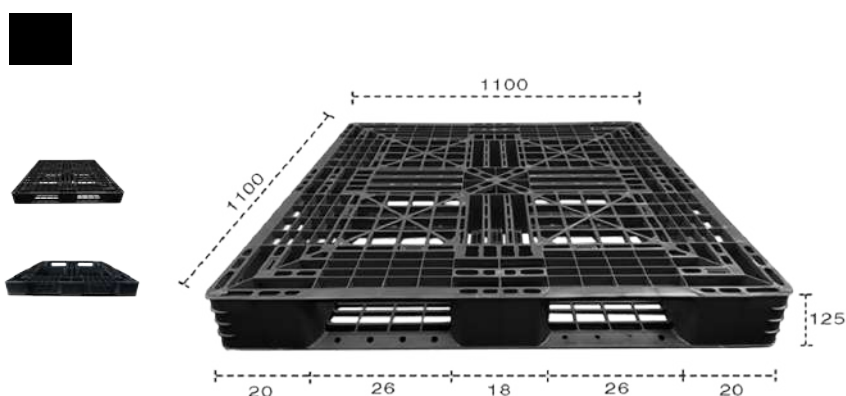
**Pallet Nhựa Lót Sàn VN12-PL**

Kích thước	1000x600x100 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE Nguyên sinh & Tái sinh
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	800 kg
Tải trọng động	300 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	4.6 kg (±5%)

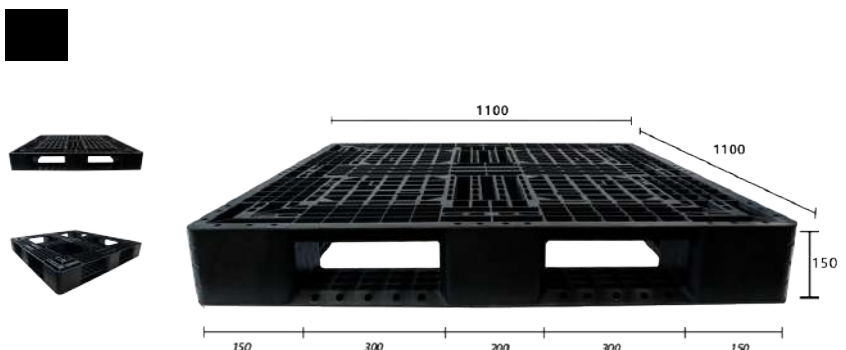


**Pallet Cốt VN01-PL**

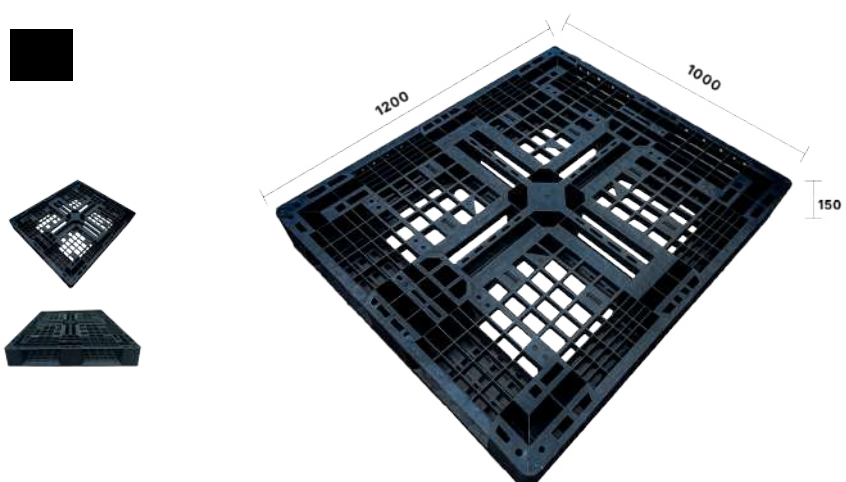
Kích thước	1200x1000x140 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	1800 kg
Tải trọng động	600 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Không
Trọng lượng	7.4 kg (±5%)

**Pallet Nhựa Ô Cửa Sổ VN02-PL**

Kích thước	1100x1100x125 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	PP
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2500 kg
Tải trọng động	800 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	7.3 kg (±5%)

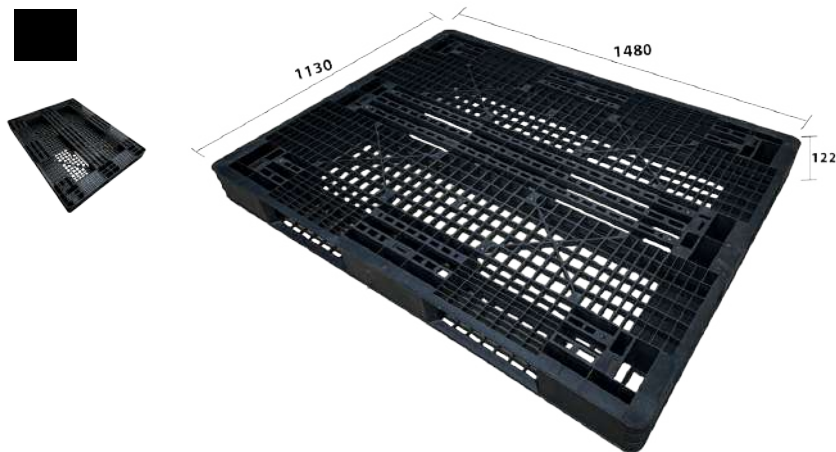
**Pallet Nhựa Thanh Giằng VN03-PL**

Kích thước	1100x1100x150 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	PP
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2800 kg
Tải trọng động	800 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	11.5 kg (±5%)

**Pallet nhựa Thanh Giằng VN04-PL**

Kích thước	1200x1000x150 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	PP
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2500 kg
Tải trọng động	800 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	11.5 kg (±5%)

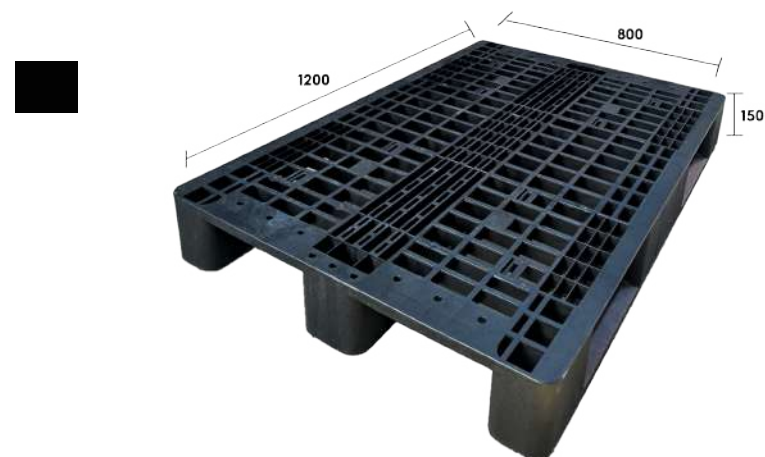


**Pallet Nhựa Thanh Giăng VN08-PL**

Kích thước	1480x1130x122 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	PP
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2300 kg
Tải trọng động	500 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	11.5 kg (±5%)

**Pallet Nhựa Thanh Giăng VN09-PL**

Kích thước	1200x1000x125 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	PP
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2500 kg
Tải trọng động	800 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	8.5 kg (±5%)

**Pallet Nhựa Ba Chân VN10-PL**

Kích thước	1200x800x150 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	2800 kg
Tải trọng động	800 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	11.5 kg (±5%)

**Pallet Nhựa Thanh Giăng VN11-PL**

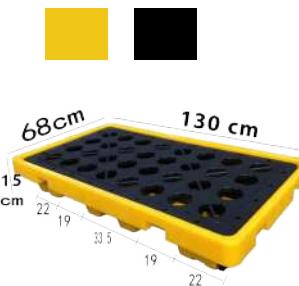
Kích thước	1300x1000x120 (mm) (±5%)
Nguyên liệu	PP
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	3000 kg
Tải trọng động	1000 kg
Số mặt sử dụng	1
Nút chống trượt	Theo yêu cầu
Trọng lượng	10.5 kg (±5%)





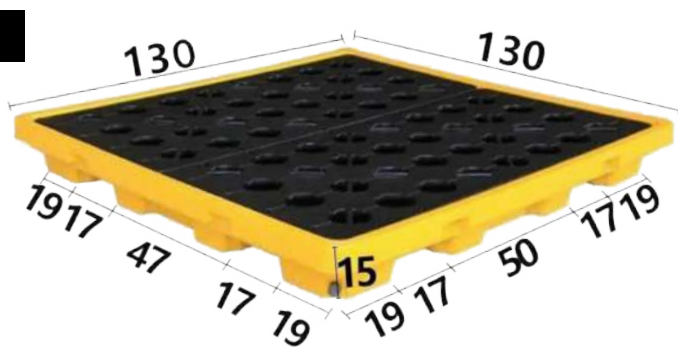
Pallet Nhựa Chống Tràn 1 Phuy Thấp

Kích thước	680x680x150 (mm) (±20mm)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	2
Tải trọng tĩnh	300 kg
Tải trọng động	100 kg
Số lượng phuy	1
Dung tích	40L
Trọng lượng	11-12 kg (±5%)



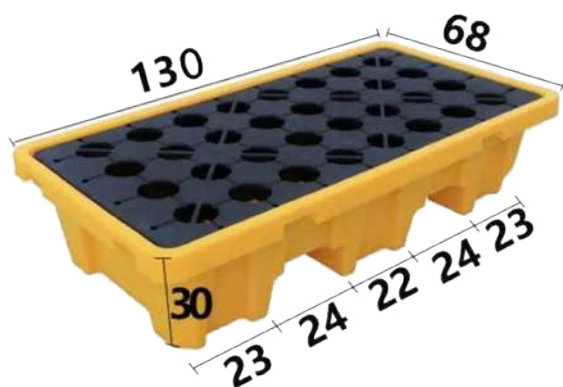
Pallet Nhựa Chống Tràn 2 Phuy Thấp

Kích thước	1300x680x150 (mm) (±20mm)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	2
Tải trọng tĩnh	2000 kg
Tải trọng động	500 kg
Số lượng phuy	2
Dung tích	80L
Trọng lượng	14-15 kg (±5%)



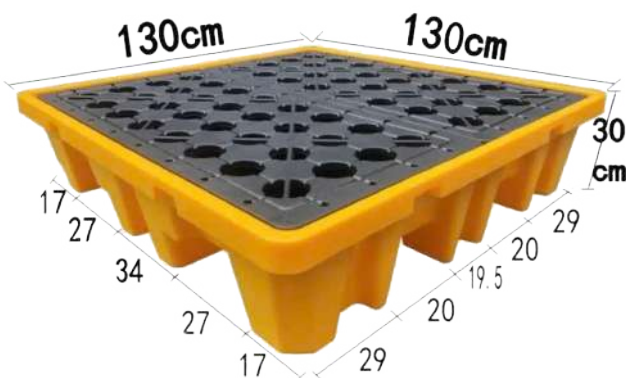
Pallet Nhựa Chống Tràn 4 Phuy Thấp

Kích thước	1300x1300x150 (mm) (±20mm)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	4000 kg
Tải trọng động	1000 kg
Số lượng phuy	4
Dung tích	150L
Trọng lượng	26-27 kg (±5%)



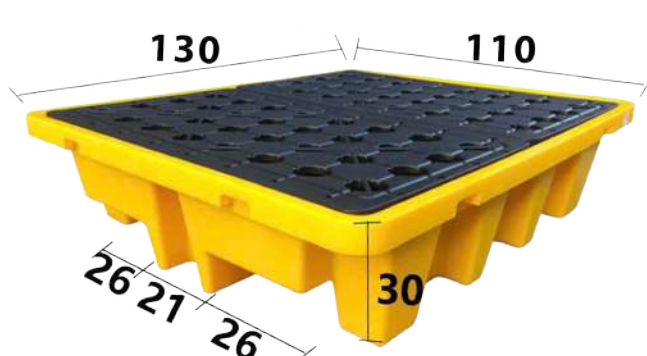
Pallet Nhựa Chống Tràn 2 Phuy Cao

Kích thước	1300x680x300 (mm) (±20mm)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	2
Tải trọng tĩnh	2000 kg
Tải trọng động	500 kg
Số lượng phuy	2
Dung tích	120L
Trọng lượng	17-18 kg (±5%)



Pallet Nhựa Chống Tràn 4 Phuy Cao

Kích thước	1300x1300x300 (mm) (±20mm)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	3000 kg
Tải trọng động	1300 kg
Số lượng phuy	4
Dung tích	200L
Trọng lượng	32-33kg (±5%)



Pallet Nhựa Chống Tràn 4 Phuy Cao

Kích thước	1300x1100x300 (mm) (±20mm)
Nguyên liệu	HDPE
Số đường nâng	4
Tải trọng tĩnh	4000 kg
Tải trọng động	1000 kg
Số lượng phuy	4
Dung tích	220L
Trọng lượng	28kg (±5%)





Sóng hồ VN01-HL

Kích thước L370 × W370 × H90 ±10mm



Sóng hồ VN02-HL

Kích thước L525 × W355 × H150 ±10mm



Sóng hồ VN04-HL

Kích thước L610 × W420 × H390 ±10mm



Sóng hồ VN05-HL có quai

Kích thước L715 × W465 × H330 ±10mm



Sóng hồ VN07-HL

Kích thước L610 × W420 × H310 ±10mm



Sóng hồ VN08-HL

Kích thước L610 × W420 × H250 ±10mm



Sóng hồ VN09-HL

Kích thước L610 × W420 × H190 ±10mm



Sóng hồ VN11-HL

Kích thước L510 × W360 × H310 ±10mm



Sóng hồ VN12-HL

Kích thước L525 × W370 × H215 ±10mm



Sóng hồ VN14-HL

Kích thước L610 × W420 × H150 ±10mm



Sóng hồ VN16-HL có bánh xe

Kích thước L780 × W500 × H430 ±10mm



Sóng hồ VN18-HL

Kích thước L610 × W420 × H100 ±10mm



Sóng sâu riêng

Kích thước L440 × W360 × H200 ±10mm



Sọt sâu riêng VN20-HL

Kích thước M660 × Đ460 × C460 ±10mm



Sóng hồ VN23-HL

Kích thước L600 × W400 × H220 ±10mm





Sóng بیت VN03-HK

Kích thước L610 × W420 × H310 ±10mm



Sóng بیت VN06-HK

Kích thước L610 × W420 × H250 ±10mm



Sóng بیت VN10-HK

Kích thước L610 × W420 × H190 ±10mm



Sóng بیت VN13-HK

Kích thước L610 × W420 × H150 ±10mm



Sóng بیت VN19-HK

Kích thước L610 × W420 × H100 ±10mm



Nắp sóng

Kích thước L610 × W420 × H10 ±10mm



Sóng بیت đảo chiều VN21-HK

Kích thước L600 × W400 × H310 ±10mm



Sóng بیت đảo chiều VN24-HL

Kích thước L600 × W400 × H310 ±10mm



Khay sấy nhựa

Kích thước L800 × W680 × H68 ±10mm



Sóng بیت VN25-HL

KT L585 × W385 × H180 ±10mm



Sóng بیت VN26-HL

KT L610 × W420 × H250 ±10mm



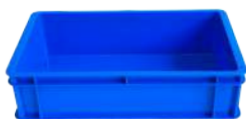
Khay Nuôi Sâu VN22-HK

KT L1000 × W670 × H120 ±10mm



Thùng đặc B12

KT L350 × W253 × H100 ±10mm



Thùng đặc B2

KT L455 × W270 × H120 ±10mm



Thùng đặc B3

KT L460 × W330 × H182 ±10mm



Thùng đặc B4

KT L515 × W335 × H170 ±10mm



Thùng đặc B7

KT L370 × W280 × H125 ±10mm



Thốt Nhựa Gia Dụng



Độ dày	Kích thước
1.2 cm	30 - 35 - 40 - 50 - 60 cm
2 cm	30 - 35 - 40 - 50 - 60 cm
3 cm	30 - 35 - 40 - 50 - 60 cm
4 cm	30 - 35 - 40 - 50 - 60 cm
5 cm	30 - 35 - 40 - 50 - 60 cm
7 cm	40 - 50 - 60 cm
10 cm	50 - 60 cm



Độ dày	Kích thước
1 cm	20x30 cm ; 25x35 cm ;
1.5 cm	30x40 cm ; 35x50 cm ;
2 cm	40x60 cm
3 cm	30x40 cm ;
4 cm	35x50 cm ;
5 cm	40x60 cm ;

Thốt Nhựa Công Nghiệp PE



Thốt Nhựa Công Nghiệp PP



Thốt Nhựa Công Nghiệp PA





VIETNHAT GROUP



vietnhatgroup.com.vn



info@vietnhatgroup.com.vn



02866.85.6688

Trụ sở: 66/94 Bình Thành, Phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Hà Nội: 555 - 561 Nguyễn Đức Thuận, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Nhà máy: Đường số 1 Cụm CN Đức Hòa, Đức Hòa Đông, Long An